

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày 06-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong và bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS, ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T, sinh năm: 1982, tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm L (sinh năm 1946) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1950); có vợ là Phạm Thị C (đã ly hôn năm 2016) và 01 con (sinh năm 2006); bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2020 đến ngày 26/12/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông (có mặt).

Bị hại: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (có mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Xuân V, sinh năm 1987; địa chỉ: Số C, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2015, Phạm Ngọc T tham gia mạng xã hội Zalo với tên tài khoản “TP” và kết bạn với tài khoản zalo tên “STP”, qua trao đổi được chủ tài khoản này giới thiệu tên CF (Fr), giới tính nữ, sống tại Campuchia. Quá trình nhắn tin trao đổi thông tin giữa hai bên thì Fr đề nghị T bán cho mình các tài khoản ngân hàng với giá khoảng 4.000.000đ/01 tài khoản thì T đồng ý. Sau đó T đã mở một

số tài khoản ngân hàng rồi gửi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh sang Campuchia cho Fr. Đến khoảng tháng 5/2020, Fr tiếp tục nhắn tin bằng ứng dụng Zalo cho T để hỏi mua các tài khoản ngân hàng, T biết Fr sử dụng các tài khoản ngân hàng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội nhưng vẫn đồng ý làm và gửi tài khoản ngân hàng cho Fr.

Khoảng tháng 7/2020, T đến thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng chơi và quen biết với Nguyễn Thị Xuân V. Thấy V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền để đóng học phí nên T đề nghị V mở các tài khoản ngân hàng đưa cho T, T sẽ cho V 2.000.000đ/01 tài khoản thì được V đồng ý. Sau đó, T đưa cho V số tiền 1.000.000đ và hướng dẫn mua 06 sim thuê bao di động, rồi đến các Ngân hàng tại thành phố Đ mở 06 tài khoản mang tên Nguyễn Thị Xuân V, đồng thời đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử, gồm: Tài khoản Ngân hàng A1 số 107872037069, Ngân hàng A2 số 414704060107023, Ngân hàng A3 số 14215717, Ngân hàng A4 số 1015831750, Ngân hàng A5 số 0115334025 và Ngân hàng A6 số 050120696367. Sau khi có thông tin các tài khoản nêu trên của V, T lấy thông tin dịch vụ Ngân hàng điện tử của 06 tài khoản nêu trên cùng 06 sim điện thoại mang đến thành phố Hồ Chí Minh gửi xe khách sang P - Campuchia cho Fr. Để trả tiền mua tài khoản cho T, Fr đã chuyển vào tài khoản Ngân hàng A3 số 14215717 của Nguyễn Thị Xuân V số tiền 23.360.000 đồng, T dùng thẻ ATM của V rút hết số tiền này và cho V 8.000.000 đồng.

Ngày 15/9/2020, chị Vũ Thị T tham gia mạng xã hội Facebook với tên tài khoản “VT” và được tài khoản Facebook tên “ST” (Th) kết bạn, nhắn tin làm quen. Quá trình nhắn tin nói chuyện, chị T được tài khoản Th giới thiệu là người Mỹ và muốn tặng quà cho chị T, đồng thời giới thiệu tài khoản Facebook tên “WPJ” (J) là nhân viên giao hàng, sẽ hướng dẫn chị T cách nhận quà. Sau đó, tài khoản J nhắn tin với chị T và nói rằng gói quà đã về đến sân bay Việt Nam, khoảng 14 ngày sau sẽ nhận được. Ngày 21/9/2020, số điện thoại 0348.184.493 gọi điện đến cho chị T, tự giới thiệu là nhân viên hải quan và yêu cầu chị T phải đóng phí hải quan, với số tiền 38.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng A2 số 414704060107023 mang tên Nguyễn Thị Xuân V để nhận quà. Tin tưởng rằng mình được tặng quà nên chị T đã nộp số tiền 38.000.000 đồng vào tài khoản trên theo yêu cầu. Đến ngày 22/9/2020, số điện thoại 0348.184.493 tiếp tục gọi đến cho chị T yêu cầu nộp thêm số tiền 40.000.000 đồng để hoàn tất thủ tục nhận quà, chị T đã nộp số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng A2 số 414704060107023 theo yêu cầu nhưng sau đó không nhận được quà và cũng không liên lạc được với các tài khoản Facebook nêu trên. Tổng số tiền chị T bị chiếm đoạt là 78.000.000 đồng.

T biết số tiền phát sinh trong các tài khoản mang tên Nguyễn Thị Xuân V (đã bán cho Fr) là tiền do lừa đảo có được nên yêu cầu V đến các Ngân hàng đã mở tài khoản trước đó, đăng ký lại bằng số điện thoại 0369975100 của T để T quản lý, theo dõi biến động số dư trong các tài khoản này. Ngày 22/9/2020, T thấy tài khoản Ngân hàng A2 số 414704060107023 báo biến động số dư nên T gọi điện cho V, yêu cầu rút toàn bộ số tiền 40.600.000 đồng có trong tài khoản này để nộp 36.400.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng A7 số 4814215023553 mang tên Phạm Thị Kim L (SN: 1984, trú tại thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Bình

Thuận, là em gái của T), số tiền còn lại T cho V. Đến ngày 30/9/2020, T tiếp tục yêu cầu V rút số tiền 20.100.000 đồng phát sinh trong tài khoản Ngân hàng A4 số 1015831750, rồi chuyển 19.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng A7 nêu trên của L. Số tiền chiếm đoạt được, T nhờ L rút và đưa cho T sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Như vậy, T đã **giúp sức** cho Fr (bằng hành vi cung cấp tài khoản Ngân hàng cho Fr) thực hiện hành vi lừa đảo số tiền 78.000.000 đồng của chị Vũ Thị T; trong đó, T được hưởng lợi số tiền 40.600.000 đồng.

Cáo trạng số: 31/CTr-VKS(P2), ngày 26-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

**/ Về hình phạt:* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2020.

**/ Về xử lý vật chứng,* căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Black Berry, số IMEI: 359893050751838/21, điện thoại này có gắn 01 sim điện thoại Viettel số thẻ sim 8984048000045340482 (được xác định số thuê bao là: 0369975100); 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng, số IMEI: 351832080280176 không gắn thẻ sim.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 23.360.000 đồng do Phạm Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mặt trước giấy CMND số 024270439 tên Trần Hoàng L; 01 mặt sau giấy CMND do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2009; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 03/7/2014; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/2/2011; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/01/2006; 01 mặt sau giấy CMND do Công Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2006, do không còn giá trị sử dụng.

**/ Về trách nhiệm dân sự:* Chị Vũ Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 38.000.000 đồng đã bị chiếm đoạt. Gia đình bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền này tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị T liên hệ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông để nhận số tiền trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố và không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Phạm Ngọc T biết đối tượng Fr (sống tại Campuchia) sử dụng các tài khoản do mình cung cấp để tiếp nhận tiền lừa đảo của người khác thông qua mạng xã hội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên Phạm Ngọc T đã thực hiện hành vi thu thập và cung cấp các tài khoản Ngân hàng giúp cho Fr. Ngày 21 và 22/9/2020, tài khoản ngân hàng A2 mang tên Nguyễn Thị Xuân Vy, do T cung cấp cho Fr được sử dụng để nhận và chiếm đoạt của chị Vũ Thị T 02 lần với tổng số tiền là 78.000.000 đồng (một lần 38.000.000 đồng và một lần 40.000.000 đồng); trong đó, T đã hưởng lợi số tiền 40.600.000 đồng. Hành vi của Phạm Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

... ”.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài khoản ngân hàng do bị cáo cung cấp cho Fr được sử dụng để nhận và chiếm đoạt tiền của chị

Vũ Thị T 02 lần. Do đó, bị cáo với vai trò là đồng phạm giúp sức cho Fr nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả và được bị hại chị Vũ Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngày 24/6/2021, bị cáo đã tác động người nhà bồi thường toàn bộ số tiền 38.000.000 đồng cho chị Vũ Thị T nên bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt: Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là phạm tội nhưng vì mục đích kiếm lời, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đầu khung của điều luật là phù hợp.

Trong vụ án còn có các vấn đề sau:

Đối với Nguyễn Thị Xuân V, không biết T sử dụng các tài khoản Ngân hàng do mình cung cấp vào mục đích gì, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên CF, chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đối với số tiền 20.100.000 đồng, T được hưởng lợi từ tài khoản Ngân hàng A4 số 1015831750 mang tên Nguyễn Thị Xuân V, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông tách vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

*/ *Về xử lý vật chứng*, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Black Berry, số IMEI: 359893050751838/21, có gắn 01 sim điện thoại Viettel số thẻ sim 8984048000045340482 (được xác định số thuê bao là: 0369975100) và 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng, số IMEI: 351832080280176 không gắn thẻ sim là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 23.360.000 đồng do Phạm Ngọc T phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mặt trước giấy CMND số 024270439 tên Trần Hoàng L; 01 mặt sau giấy CMND do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2009; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 03/7/2014; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/2/2011; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày

04/01/2006; 01 mặt sau giấy CMND do Công Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2006, do không còn giá trị sử dụng.

**/ Về trách nhiệm dân sự:* Chị Vũ Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 38.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Ngày 24/6/2021 bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 38.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0002402, ngày 24/6/2021. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị T liên hệ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông để nhận số tiền trên.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước phương tiện dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Black Berry, số IMEI: 359893050751838/21, điện thoại này có gắn 01 sim điện thoại Viettel số thẻ sim 8984048000045340482 (được xác định số thuê bao là: 0369975100); 01 điện thoại di động hiệu LG màu trắng, số IMEI: 351832080280176 không gắn thẻ sim.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 23.360.000 đồng do Phạm Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mặt trước giấy CMND số 024270439 tên Trần Hoàng L; 01 mặt sau giấy CMND do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2009; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 03/7/2014; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 09/2/2011; 01 mặt sau giấy CMND do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/01/2006; 01 mặt sau giấy CMND do Công Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/12/2006, do không còn giá trị sử dụng.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị T số tiền đã chiếm đoạt là 38.000.000 đồng. Ngày 24/6/2021 bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 38.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0002402, ngày 24/6/2021. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị T liên hệ Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông để nhận số tiền trên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CQ. CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, Tòa HS, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương